TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/DS-ST
Ngày: 14 – 03 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP,
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Hoàng Khải

Ông Nguyễn Văn Dương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 374/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST–DS, ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Ú, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay, có người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Thanh H trình bày:

Ngày 19/10/2023, ông Lê Văn Ú có ký hợp đồng cầm cố tài sản số C4M231001003NA21X với Công ty cổ phần S Có Ngay (gọi tắt là Công ty S), tài sản là 01 chiếc xe máy HONDA – SH MODE màu đỏ đen, loại xe hai bánh, biển số 95E1-946.22, số máy JK01E0252874, số khung RLHJK0111MZ674942 để vay số tiền 21.465.000 đồng, với mức lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Công ty S đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Lê Văn Ú, sau khi cầm cố ông Lê Văn Ú có ký giấy mượn lại xe sử dụng, thời hạn 19/10/2023 đến 19/11/2023. Quá trình trả nợ, ông Lê Văn Ú chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty S Có Ngay, đến nay đã quá hạn hợp đồng, nhân viên đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Lê Văn Ú nhưng không gặp được.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông Phạm Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty S Có Ngay xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Lê Văn Ú trả khoản phí mượn xe, phí quản lý hồ sơ, yêu cầu bị đơn giao trả xe cho Công ty Tiền Có Ngay. Ông Phạm Thanh H yêu cầu ông Lê Văn Ú có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty S Có Ngay tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 14/03/2025 là 32.443.687 đồng (*Ba mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 21.465.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), tiền lãi trong hạn là 1.579.383 đồng (*Một triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, tám ba tám mươi ba đồng*), lãi quá hạn là 9.399.304 đồng (*Chín triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm lẽ bốn đồng*). Yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Ú tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố tài sản cho đến khi trả tất nợ cho Công ty S Có Ngay.

Bị đơn ông Lê Văn Ú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai đối với bị đơn ông Lê Văn Ú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn Ú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do; Ông Phạm Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty S Có Ngay có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Văn Ú, ông Phạm Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty S Có Ngay.

[2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" căn cứ Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ông Phạm Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty S Có Ngay xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Lê Văn Ú trả khoản phí mượn xe, phí quản lý hồ sơ, yêu cầu bị đơn giao trả xe cho Công ty Tiền Có Ngay. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tiền Có Ngay yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Ú trả số tiền còn nợ tính đến ngày 14/03/2025 là 32.443.687 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 21.465.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.574.383 đồng, lãi quá hạn là 9.399.304 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn Công ty S Có Ngay đã cung cấp cho Tòa án 01 Hợp đồng cầm cố tài sản số C4M231001003NA21X ký ngày 19/10/2023 giữa ông Lê Văn Ú với Công ty S Có Ngay. Ông Ú cầm cố tài sản là 01 chiếc xe máy HONDA – SH MODE màu đỏ đen, loại xe hai bánh, biển số 95E1-946.22, số máy JK01E0252874, số khung RLHJK0111MZ674942 để vay số tiền 21.465.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng cầm cố tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, bên cầm cố giao tài sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên nhận cầm cố để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ để vay số tiền 21.465.000 đồng của bên nhận cầm cố. Tuy các đương sự không xác lập hợp đồng vay tài sản, nhưng thực chất hợp đồng cầm cố giữa các đương sự được xác lập là nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bị đơn đối với nguyên đơn. Các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% so với lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đến nay, khoản nợ đã quá hạn tất toán, nhưng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, nguyên đơn Công ty S Có Ngay khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Ú trả số tiền còn nợ tính đến ngày 14/03/2025 là 32.443.687 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 21.465.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.579.383 đồng, lãi quá hạn là 9.399.304 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Văn Ú phải chịu số tiền 1.622.184 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, Điều 311, Điều 314, Điều 315, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 494 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay đối với bị đơn ông Lê Văn Ú về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Văn Ú thanh toán khoản phí mượn xe, phí quản lý hồ sơ và yêu cầu giao trả xe.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay đối với bị đơn ông Lê Văn Ú.

Buộc bị đơn ông Lê Văn Ú có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền còn nợ tính đến ngày 14/03/2025 là 32.443.687 đồng (*Ba mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 21.465.000 đồng (*Hai mươi mốt triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), tiền lãi trong hạn là 1.579.383 đồng (*Một triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, tám ba tám mươi ba đồng*), lãi quá hạn là 9.399.304 đồng (*Chín triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm lẽ bốn đồng*).

Bị đơn ông Lê Văn Ú còn phải chịu lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cầm cố tài sản số C4M231001003NA21X ký ngày 19/10/2023 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ tại Công ty cổ phần S Có Ngay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Văn Ú phải chịu số tiền 1.622.184 đồng (*Một triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, một trăm tám mươi bốn đồng*).

Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 608.000 đồng (*Sáu trăm linh tám nghìn đồn*g), theo lai thu số 0007434 ngày 04/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Lil